

Số: 340/2025/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 17 ngày 26 tháng 10 năm 1998 do Ủy ban nhân dân phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Bùi Tiến H và bà Phạm Thị Hạnh Y.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2025/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Bùi Tiến H**, sinh năm 1969.
- Bà **Phạm Thị Hạnh Y**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Tiến H và bà Phạm Thị Hạnh Y thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con tên Bùi Trang Thanh M, sinh ngày 12/01/2001 và Bùi Minh Q, sinh ngày 28/9/2004 (cả 2 đã trưởng thành).
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Tiến H và bà Phạm Thị Hạnh Y phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0054893 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông H và bà Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Vũ Nam